TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 214/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 455/2019/TLST - VHNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Anh Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 16/02/1990; trú tại: PN, xã HD, huyện T, thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 19/4/1991; trú tại: đội X, tổ dân phố Y, phường L, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 19/12/2014 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị H và anh B thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày: 15/9/2015. Hai bên thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ánh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H tạm thời chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

chung, không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân B phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân B (Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2014UBND xã HD, huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2014 không còn giá trị).

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày: 15/9/2015. Hai bên thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ánh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tạm thời chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

3. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân B phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo các biên lai thu số 0007930 và 0007931 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh